

Phụ lục số 4

Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24/12/2004
của Bộ Tài chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP Theo phương pháp tài sản

của

Tại thời điểm ngày tháng năm...

- Căn cứ Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số... của ... về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá;
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số về việc thuê xác định giá trị doanh nghiệp (trường hợp thuê tổ chức định giá);
- Căn cứ.....

A. Thành phần tham gia:

- 1.
- 2.
3. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá
 - Giám đốc
 - Kế toán trưởng
 - Thành phần khác

B. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1.	2.	3.	4.
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)			
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			
1. Tài sản cố định			
a. TSCĐ hữu hình			
b. TSCĐ vô hình			
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			

3. Chi phí XDCCB dở dang		
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn		
5. Chi phí trả trước dài hạn		
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn		
1. Tiền:		
+ Tiền mặt tồn quỹ		
+ Tiền gửi ngân hàng		
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu		
4. Vật tư hàng hoá tồn kho		
5. TSLĐ khác		
6. Chi phí sự nghiệp		
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)		
IV. Giá trị quyền sử dụng đất		
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)		
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn		
1. TSCĐ		
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
3. Chi phí XDCCB dở dang		
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn		
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:		
1. Công nợ không có khả năng thu hồi		
2. Hàng hoá tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất		
C. Tài sản chờ thanh lý		
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn		
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:		
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng		
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)		
Trong đó:		
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)		
E1. Nợ thực tế phải trả Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN		
E2. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
E3. Nguồn kinh phí sự nghiệp		
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2+E3)]		

C. Phương pháp tính và nguyên nhân tăng, giảm:

D. Nhận xét và kiến nghị:

Biên bản được thông qua vào hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại (địa điểm) và được lập thành có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 1 bản, gửi Bộ Tài chính 1 bản và lưu tại doanh nghiệp./.

Đại diện Ban Chỉ đạo cổ phần hoá

Đại diện tổ chức định giá
(trường hợp thuê tổ chức định giá)

Đại diện doanh nghiệp
Kế toán trưởng Giám đốc